

Số: ~~217~~/BC-BQLDA2

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2018

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính của tỉnh:

Đơn vị xin không báo cáo vì không được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.

2. Báo cáo tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh (bao gồm nhiệm vụ mới, không thuộc nhiệm vụ liệt kê tại khoản 1, mục I, Phụ lục này)

Đơn vị xin không báo cáo vì không được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.

3. Báo cáo tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính triển khai tại đơn vị, địa phương

a) Liệt kê những nội dung đã ban hành:

Thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2018.

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018.

Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng đã ban hành và triển khai các văn bản về cải cách hành chính, gồm những nội dung sau:

- Kế hoạch số 01/KH-BQLDA2 ngày 29 tháng 01 năm 2018 Về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2018 của Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 02/KH-BQLDA2 ngày 29 tháng 01 năm 2018 Về Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 tại Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định 24/QĐ-BQLDA2 ngày 02 tháng 02 năm 2018 Về việc phân công viên chức thực hiện Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định 25/QĐ-BQLDA2 ngày 05 tháng 02 năm 2018 Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định 25/QĐ-BQLDA2 ngày 05 tháng 02 năm 2018 Về việc V/v chỉ định đơn vị thực hiện "Xây dựng Cổng thông tin điện tử Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 06/KH-BQLDA2 ngày 21 tháng 02 năm 2018 về Kế hoạch Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018 của Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 07/KH-BQLDA2 ngày 21 tháng 02 năm 2018 về Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018 của Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định 56/QĐ-BQLDA2 ngày 15 tháng 3 năm 2018 Về việc thành lập Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử của Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định 57/QĐ-BQLDA2 ngày 15 tháng 3 năm 2018 Về việc thành lập Tổ kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 tại Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

b) Đánh giá rõ hiệu quả, tiến độ, tỷ lệ phân việc đã triển khai đến thời điểm báo cáo.

Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018, trên cơ sở xác định nhiệm vụ trọng tâm của 06 nội dung cải cách hành chính, đơn vị đã bám sát tiến độ theo yêu cầu kế hoạch năm đã đề ra, mức độ đạt được cụ thể như sau:

- Cán bộ, viên chức và NLD tại Ban QLDA 2 đều nhận thức rõ tầm quan trọng của Cải cách hành chính tại đơn vị. Tiếp tục học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn để cụ thể hóa, đơn giản TTHC tại đơn vị.

- Cán bộ, viên chức và NLD tại Ban QLDA 2 có môi trường làm việc chuyên nghiệp đã tác động tích cực đến tư tưởng, tâm lý trong mỗi cán bộ, viên chức và NLD, góp phần nâng cao trách nhiệm phục vụ thông qua cải cách hành chính của đơn vị.

- Đã ban hành tương đối đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính trong đơn vị.

- Về kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền: Đã triển khai 9/9 nội dung; đạt 100% về tuyên truyền cải cách hành chính theo bản phụ lục của kế hoạch, cụ thể:

+ Phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của tỉnh về cải cách hành chính.

+ Triển khai “Cam kết của lãnh đạo về giải quyết thủ tục hành chính đúng hẹn, đúng luật”.

+ Xây dựng Chuyên mục “Hỏi đáp TTHC” trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

+ Triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua đường bưu chính

+ Tiếp thu, giải đáp những phản ánh, ý kiến của người dân, doanh nghiệp về chất lượng, quy trình, thời gian thực hiện thủ tục hành chính và những đề xuất, kiến nghị

- + Đưa tin, bài, ghi hình về Kết quả thực hiện cải cách hành chính lên Trang thông tin điện tử của đơn vị và các chuyên mục của tỉnh
- + Kết quả triển khai “Cam kết của người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh”
- + Tham gia Hội thi cải cách hành chính (do Đoàn khối các cơ quan tổ chức)
- + Thiết lập Cổng thông tin điện tử Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng, Website: www.bqlda2.soctrang.gov.vn

4. Báo cáo việc triển khai giải pháp, cách làm hay trong thực hiện cải cách hành chính của ngành, đơn vị, địa phương.

- Giám đốc trực tiếp chỉ đạo và phân công bộ phận phụ trách công tác cải cách hành chính thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh và của đơn vị đề ra.

- Khuyến khích những tập thể, cá nhân có sáng kiến, kinh nghiệm hay ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ trong công tác cải cách hành chính; nếu đạt thành tích sẽ được biểu dương khen thưởng.

- Thành lập tổ ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện công tác Nghiệp vụ quản lý dự án tại đơn vị (Quyết định số 212/QĐ-BQLDA2, ngày 21/8/2018) để ứng dụng và sáng kiến những biểu mẫu để áp dụng rút ngắn thời gian dự án cũng như TTHC tại nội bộ đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC:

A/ Báo cáo thông tin:

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Mai Phước Hưng	Giám đốc	maiphuchochung@gmail.com 0918.089789
2	Viên chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Lê Thị Huệ	Phó Chánh văn phòng	hueppmust@gmail.com 0932.849009
3	Viên chức phụ trách Bộ phận một cửa	Võ Thị Hà Xuyên	Chuyên viên văn phòng	vthxuyen@gmail.com 0946.488608
4	Viên chức phụ trách tham mưu CNTT	Phạm Quốc Hùng	Chuyên viên	pqhung@gmail.com 0947.354799

B/ Tóm tắt kết quả nổi bật đạt được trong triển khai 06 nhiệm vụ cải cách hành chính và một số nhiệm vụ khác

Thông qua cung cấp số liệu theo các biểu mẫu được hướng dẫn tại Phụ lục 2 (kèm theo Báo cáo này gồm Biểu 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 12B, 13B, 14)

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (Cải cách thể chế)

Theo Kế hoạch số 01/KH-BQLDA2 ngày 29 tháng 01 năm 2018 về thực hiện cải cách hành chính năm 2018 của Ban Quản lý dự án 2, có 03 nhiệm vụ được xây dựng, cụ thể:

- Phối hợp đề rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Phối hợp theo dõi các văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh.

- Phối hợp theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Chính vì những nhiệm vụ trên của tỉnh đã đề ra, Ban Quản lý Dự án 2 tổ chức rà soát phối hợp để triển khai tại đơn vị mình cụ thể như sau:

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản tại đơn vị: công tác soạn thảo và ban hành văn bản của đơn vị ngày càng được quan tâm đúng mức về thể thức, trình tự, thủ tục ban hành. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành cơ bản tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

- Về công tác tự kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Văn phòng tham mưu Giám đốc báo cáo công tác tự kiểm tra văn bản do các phòng chuyên môn soạn thảo trình lãnh đạo ký ban hành có nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành của đơn vị.

- Tiếp tục rà soát và chuẩn hóa các văn bản quy phạm pháp luật bằng các Quy trình, Quy chế tại đơn vị.

Tính đến thời điểm báo cáo, đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ cải cách thể chế (để áp dụng tại đơn vị): đạt 100% kế hoạch đề ra.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Với 03 nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch:

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động Kiểm soát TTHC năm 2018.

- Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong thực hiện cải cách TTHC.

- Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Đơn vị đã thực hiện 3/3 nhiệm vụ, đạt 100 % kế hoạch, đó là:

- Nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch hoạt động Kiểm soát TTHC năm 2018: Đã xây dựng và gửi Văn phòng UBND tỉnh về đúng thời gian quy định.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành và của UBND tỉnh, phục vụ tốt nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng của đơn vị.

- Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong thực hiện cải cách TTHC việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo đơn vị luôn quan tâm chỉ đạo sát sao các mặt công tác để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đạt một số kết quả:

+ Tập trung chỉ đạo, tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của các TTHC, xác định chi phí tuân thủ TTHC trong phạm vi quản lý, trên cơ sở đó cắt giảm hoặc đề xuất cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm chi phí tuân thủ TTHC. Đồng thời chỉ đạo phòng chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng quy trình giải quyết TTHC nội bộ, bảo đảm nhanh, gọn, khoa học, thuận tiện, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp;

+ Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về công bố, công khai, minh bạch TTHC và giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC tại đơn vị, không để tình trạng chậm công bố, công khai, niêm yết TTHC hoặc thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết TTHC đối với tổ chức, cá nhân.

+ Thành lập Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng ban hành Quyết định số 25/QĐ-BQLDA2 ngày 05/02/2018 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại đơn vị.

- Về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị: Tại thời điểm báo cáo, Ban Quản lý dự án 2 không có tiếp nhận hay xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị nào về giải quyết các thủ tục hành chính tại đơn vị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Theo kế hoạch xây dựng, đơn vị đã thực hiện 2/2 nhiệm vụ, đạt 100% kế hoạch đề ra:

- Sắp xếp tổ chức và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các đơn vị.

- Phối hợp rà soát, xây dựng quy hoạch mạng lưới đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

Đơn vị đã xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng (Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 26/12/2016), theo đó cơ cấu tổ chức của đơn vị gồm: Văn phòng, Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng Kỹ thuật Thẩm định, Phòng Dự án 1 và Phòng Dự án 2. Đồng thời, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức mới, đơn vị cũng đã chủ động ban hành Quy chế làm việc, nội quy cơ quan, và một số các quy định, quy chế cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ mới.

Về tình hình thực hiện biên chế của đơn vị theo đề án Vị trí việc làm: Tính đến thời điểm hiện nay tổng số là 38/35 biên chế; 01 hợp đồng chuyên môn; 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

***Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định:**

+ Đơn vị tiếp tục tham mưu tốt và kịp thời cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, tập trung đi sâu, nghiên cứu các cơ chế, chính sách để tạo ra bước đổi mới, đột phá trong công tác xây dựng cơ bản và quản lý vốn đầu tư.

+ Ban hành các Quy chế làm việc, Thủ trưởng đơn vị phê duyệt Đề án vị trí việc làm, công tác rà soát, quy hoạch, bổ nhiệm thực hiện đúng quy trình, quy định và đúng thời gian quy định.

+ Công tác kiểm tra, giám sát định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các phòng, ban được đơn vị xây dựng trong kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và theo phân kỳ, tại thời điểm báo cáo chưa tiến hành kiểm tra.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Với 04 nhiệm vụ được đề ra.

- Đơn vị đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC năm 2018; Tiếp tục triển khai đánh giá và phân loại CCVC theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP, Nghị định 88/2017/NĐ-CP

- Đến thời điểm này, Đơn vị đào tạo bồi dưỡng với số lượng như sau: Chuyên môn nghiệp vụ (trình độ thạc sỹ, kinh phí tự túc) : 8 người; Lý luận Chính trị: cao cấp 04 người; Trung cấp 05 người; Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên chính: 03 người; Kỹ năng nghiệp vụ: 32 lượt người

- Đã hoàn thành công tác xét tuyển Viên chức tại Ban quản lý dự án 2 năm 2018, đã ra quyết định bổ nhiệm cho 03 viên chức với chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

- Về tình hình thực hiện và triển khai Đề án vị trí việc làm: Đơn vị luôn thực hiện đúng theo Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch đã xây dựng.

- Về tuyển dụng, phân công, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: Đơn vị luôn thực hiện đúng theo quy định.

- Về thực hiện chế độ, chính sách (khen thưởng, nâng lương, ...): Từ đầu năm đến nay có 03 công chức, viên chức nâng lương trước thời hạn; 08 cán bộ, viên chức NLD nâng lương đúng thời hạn; làm thủ tục nghỉ thai sản cho 01 viên chức.

- Phối hợp triển khai Đề án đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp, mức độ am hiểu của công chức, viên chức về cải cách hành chính: Đơn vị luôn quan tâm thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên, tại thời điểm báo cáo đánh giá tốt.

- Tăng cường việc kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-CTUBND, ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng nhằm nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CCVC đối với công việc được giao. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và trong cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện triệt để nguyên tắc công khai hóa hoạt động công vụ, đảm bảo thực hiện kỷ cương của bộ máy nhà nước, nâng cao trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ CCVC theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức: Đã được tập huấn và đang triển khai thực hiện trong đơn vị.

5. Cải cách tài chính công

02 nhiệm vụ được đề ra trong kế hoạch, đơn vị đang tiến hành thực hiện: Tiếp tục thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và tiếp tục thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ có hiệu quả và 02/02 nhiệm vụ này tại thời điểm báo cáo là đạt hiệu quả cao.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ: Đơn vị đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch thu chi ngân sách và đầu tư đảm bảo về nguyên tắc, tiến độ, thủ tục đúng theo các quy định; tăng cường công tác kiểm tra quyết toán ngân sách chi thường xuyên, chi khoa học tiết kiệm, kiểm soát chi các nguồn vốn giao trong năm, chi khác. Đảm bảo thủ tục thanh toán vốn đầu tư đầy đủ, chính xác và quyết toán đối với các công trình đã hoàn thành đúng quy định.

- Việc rà soát, quy định mới Quy chế chi tiêu nội bộ và tăng thu nhập cho CCVC: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công, ngay từ đầu năm đơn vị đã chủ động ban hành Quyết định số 01/QĐ-BQLDA2 ngày 21 tháng 11 năm 2016 về ban hành Quy chế về chi tiêu nội bộ từ năm 2016 đến 2018. Trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng theo quy định hiện hành, đơn vị đã chấp hành đúng chính sách chế độ và các quy định về tài chính, chủ động trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động, việc sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, đúng quy định, hàng quý đều công khai tài chính đến CBVC và báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.

Kinh phí tiết kiệm được sử dụng vào mục đích tăng thu nhập cho CBVC trong đơn vị, thông qua đánh giá phân loại quý với 3 mức A, B, C (bình quân mỗi người 5.544.173 đồng người/tháng); từ đó ý thức trách nhiệm của CBVC trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tinh thần tổ chức kỷ luật được nâng lên. Việc chia thu nhập tăng thêm cho viên chức và người lao động được thực hiện vào cuối mỗi quý và chi thường nhân dịp các ngày Lễ 30/4 – 01/5, 2/9, Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán.

Đồng thời, đơn vị thường xuyên điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ để đáp ứng quyền lợi cho CB,CCVCLĐ tại Quyết định số 223/QĐ-BQLDA2, ngày 10/9/2018 về việc điều chỉnh sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công tại Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018.

- Kết quả ứng dụng các phần mềm quản lý, điều hành ngân sách: Hiện tại đơn vị đã ứng dụng phần mềm quản lý tài sản và thường xuyên cập nhật, quản lý, theo dõi tài sản công theo đúng quy định, tất cả tài sản khi đã hoàn tất thủ tục đều được cập nhật kịp thời tránh làm thất thoát hoặc sử dụng tài sản công không

đúng mục đích và không hiệu quả, triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngân sách nhà nước.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

- Với 03 nhiệm vụ được đề ra: Phối hợp triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; Tiếp tục ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản đi, đến trong điều hành công việc; Cung cấp các thủ tục hành chính ở mức độ 2 đối với các TTHC đơn vị đã thực hiện 3/3 nhiệm vụ, đạt 100% kế hoạch.

- Đơn vị đã tổ chức triển khai Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của UBND tỉnh năm 2018 đến tất cả cán bộ, viên chức trong cơ quan; nhất là viên chức tại bộ phận Văn phòng cơ quan để ứng xử, giao tiếp lịch sự, ân cần, vui vẻ, không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu đối với nhân dân.

- Thực hiện đúng quy trình thẩm định nội bộ của đơn vị ở mức độ 2,3 để giải quyết công việc nhanh chóng và đúng thời hạn.

- Về việc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ thủ tục hành chính: Do tính đặc thù chuyên ngành quản lý dự án của Ban Quản lý dự án 2 nên trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ luôn tuân thủ đúng quy định về thời gian và pháp luật, đơn vị không để xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn giải quyết, và không có sự khiếu nại, khiếu kiện.

Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

- Đơn vị không có ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin riêng mà lồng ghép vào kế hoạch cải cách hành chính, trong đó các công việc tập trung vào tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý, điều hành công việc và kế hoạch cung cấp dịch vụ các TTHC ở mức độ 2,3 đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

- Duy trì tốt phần mềm vận hành Chương trình quản lý văn bản đã mang lại hiệu quả thiết thực trong cải cách hành chính như: giảm chi phí để photo, thời gian giải quyết rất nhanh, gọn, phân định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giải quyết công việc hàng ngày tại cơ quan. Xây dựng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan theo Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg, ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan, đơn vị luôn được quan tâm, mỗi CCVC đều được trang bị máy vi tính. Có phần mềm quản lý văn bản, kết nối mạng nội bộ (LAN) cũng như mạng Internet để trao đổi thông tin nhanh giữa các Phòng, ban trong đơn vị. Thường xuyên theo dõi và đưa tin lên Cổng thông tin điện tử. Website: www.bqlda2.soctrang.gov.vn

- Về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đơn vị thực hiện ở các mức độ cung cấp.

*** Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính**

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính và Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Xây dựng và theo dõi các nhiệm vụ, đề án, kế hoạch có liên quan đến cải cách hành chính trên cơ sở bám sát Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, rà soát đảm bảo đúng lộ trình, hiệu quả, chất lượng theo Kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC Nhà nước; chú trọng việc thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện, coi đây là tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, là cơ sở để xem xét thi đua, khen thưởng và đánh giá CCVC. Xử lý nghiêm các hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường năng lực viên chức chuyên trách cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm, tinh thần thái độ phục vụ của công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp, mang đến sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức khi giao dịch tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra (định kỳ và đột xuất) cải cách hành chính: Thực hiện 01 cuộc kiểm tra đối với văn phòng ngày 28/9/2018, kiểm tra về kỷ luật, kỷ cương hành chính; về văn hóa công sở; về trách nhiệm và đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Nhìn chung, công tác cải cách hành chính tại Ban Quản lý dự án 2 được đẩy mạnh, bám sát nội dung và kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 do UBND tỉnh đề ra. Đơn vị đã chủ động triển khai công tác cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế; công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí được giao.

- Song song đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể CBVC nên công tác cải cách hành

chính tại đơn vị càng được nâng cao và phát huy hiệu quả, chất lượng giải quyết hồ sơ thực hiện nhanh và đúng hẹn, hạn chế hồ sơ trễ hẹn và tồn đọng; đã tác động đến tinh thần trách nhiệm, ý thức của CBVC trong quá trình thực thi công vụ.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo CCHC được thực hiện chặt chẽ, xuyên suốt và kịp thời.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy được thực hiện theo đúng quy trình thủ tục thể hiện tính dân chủ và công khai tạo được sự đồng tình ủng hộ của toàn thể CBVC.

- Tài chính công được công khai, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã đi vào nề nếp hoạt động có hiệu quả, làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu và bộ phận tham mưu giúp việc của từng phòng chuyên môn của đơn vị.

- Thủ tục hành chính công khai minh bạch, kỷ luật kỷ cương hành chính được nâng cao. Việc sắp xếp lại các phòng chuyên môn cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ luôn được quan tâm, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm trong CBVC, tránh tình trạng trùng lặp hay bỏ sót nhiệm vụ.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính

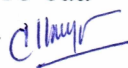
Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Một số nhiệm vụ trong 6 nội dung cải cách hành chính đề ra thực hiện còn nhiều khó khăn, có những nhiệm vụ đơn vị không thực hiện được.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Năm 2018, Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng mới được UBND tỉnh chỉ đạo tham gia cải cách hành chính, nhiệm vụ còn mới nên gặp không ít khó khăn trong công tác thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

Do tính chất đặc thù quản lý dự án, làm tư vấn quản lý thuê cho các chủ đầu tư khác nên đơn vị không có chức năng thực hiện ISO cũng như đơn vị không áp dụng được TTHC công bố trên dịch vụ BCCI vì thủ tục, quy trình phát sinh đều thực hiện trong nội bộ.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Đề nghị Sở Nội vụ tỉnh tham mưu UBND tỉnh Sóc Trăng sớm ban hành các tiêu chí chấm điểm riêng cho các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và Ban quản lý dự án 2 nói riêng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2018 của Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng, báo cáo đến Sở Nội vụ để tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Các phòng ban;
- Lưu: VT, VP. 



GIÁM ĐỐC

Mai Phước Hưng

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số ~~217~~/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 1B

Thông kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.



STT	Nội dung thống kê ¹	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC	01	0	02	02	0
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	01	0	02	02	0
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	Do tính chất đặc thù quản lý dự án, làm tư vấn quản lý thuê cho các chủ đầu tư khác nên đơn vị không có chức năng thực hiện ISO Chỉ thực hiện quy trình thẩm định nội bộ và quy trình quản lý, xử lý văn bản đi, đến tại nội bộ đơn vị				
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	0	0	0	0	0
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	0	0	0	0	0

¹ Từng nội dung kiểm tra, đơn vị phải đánh giá sơ bộ kết quả kiểm tra gồm mặt được, chưa được, đồng thời gửi kèm kế hoạch, báo cáo. Nội dung đánh giá sẽ nêu tại phần ghi chú này.

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 2B

Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh



STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	0	Đơn vị không có số liệu (Vì đơn vị không được giao nhiệm vụ)
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	0	
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền		Đơn vị chỉ trình các văn bản phê duyệt chủ trương dự án và thực hiện quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và các dự án khác do cấp có thẩm quyền giao.
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Rà soát VBQPPL		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 3B

Thông kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại Ban Quản lý dự án tỉnh Sóc Trăng.



STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	KH số 02/KH-BQLDA2 ngày 29/01/2018
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC ²	Có	Thực hiện công khai TTHC nội bộ của đơn vị, các quy trình quản lý dự án, quy trình thẩm định của đơn vị.
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử ³	02	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	TB số 12/TB-BQLDA2 ngày 15/3/2018
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	Không
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	Không

² UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

³ UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã đăng tải công khai của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 4B

Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của từng sở, ban ngành, đơn vị tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ⁴	Số TTHC liên thông dọc ⁵	
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết.	02	02	02	0	02	02	02	0	
1	Thẩm định dự án nội bộ	02	02	02	0	02	02	02	0	
Tổng số = (I)		02	02	02	0	02	02	02	0	

⁴ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

⁵ Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 317/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 5B

Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính nội bộ Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn ⁶	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn ⁷	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan tỉnh	65	0	65	65	65	0	0	0	0	
Tổng số = (I)		65	0	65	65	65	0	0	0	0	

⁶ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

⁷ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 917/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)



Biểu mẫu 6B

Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc ⁸		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ⁹		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ¹⁰		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ¹¹			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ¹²					
I	Ban quản lý dự án 2 tỉnh ST	5	0	4	0	4	0	8	0	8		8	0	0	0	
Tổng số = (I)																

⁸ Nêu lý do tăng, giảm (do sáp xếp, thành lập mới, giải thể,...)

⁹ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

¹⁰ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

¹¹ Nêu rõ thiếu chuẩn nào

¹² Nêu rõ thiếu chuẩn nào

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 7B

Thống kê số liệu về CBCCVC tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

ST T	Cơ quan, đơn vị	CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng ¹³ CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB CC VC ¹⁴	Nâng lương theo thẩm quyền	
		Biên chế	HD chuy ên môn		Đào tạo ¹⁵	Bồi dưỡng nghị ệp vụ ¹⁶	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng ¹⁷	Không qua thi/ tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên ¹⁸		TX ¹⁹	TH ²⁰
I	Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng	35	3	38	8	32	Không	03	01	Không	Không		0	0	0	8	3

¹³ Thống kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng

¹⁴ Thống kê chi tiết tại đây

¹⁵ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC được cử học tiến sĩ, thạc sĩ, CK1, CK2, đại học,...

¹⁶ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề

¹⁷ Thống kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng

¹⁸ Thống kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ

¹⁹ Thường xuyên

²⁰ Trước hạn

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 27/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 8B

**Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức,
công vụ tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng**



STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1 đơn vị	Quyết định số 546/QĐ-UBND, ngày 16/3/2018 V/v phê duyệt danh mục VTVL và cơ cấu chức danh nghề nghiệp của Ban QLDA 2 Đề án số 159/ĐA-BQLDA2 ngày 11/4/2018
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1 đơn vị	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	1 đơn vị	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1 đơn vị	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1 đơn vị	

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 9B

Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại sở ngành, UBND cấp huyện

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1	0	Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	1	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	1	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0	0	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	0	0	

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 10B

Thông kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2,3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
I	Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng	1.586	1.586	0		65	65	65	0	0	0	0	0	Phần mềm QLVB nội bộ và Gmail
Tổng số = (I)		1.586	1.586	0		65	65	65	0	0	0	0	0	

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính



(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 11B

Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng	Đơn vị chỉ gửi chuyển phát nhanh các văn bản phát hành cho các sở, ngành, huyện. (Đơn vị không áp dụng được TTHC công bố trên dịch vụ BCCI vì thủ tục phát sinh thẩm định nội bộ tại đơn vị)	0	0	
Tổng (I) + (II) + (III)					

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)



Biểu mẫu 12

Thống kê tình hình cập nhật thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử

STT	Nội dung thống kê ²¹	Số lượng			Ghi chú
		Tiếp nhận	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết trễ hạn	
I	Cấp tỉnh	0	0	0	Đơn vị không được giao nhiệm vụ

²¹ Ghi rõ thời gian kiểm tra, thống kê trên hệ thống

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 14/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 13B

Thống kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống	0	Vì đơn vị có tính chất làm quản lý dự án; chủ yếu là làm thuê tư vấn cho các chủ đầu tư khác và trình các văn bản hồ sơ dự án cho Sở chuyên ngành thẩm định.
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	0	
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO	0	
II	Duy trì, cải tiến hệ thống	0	Quy trình chủ yếu là quản lý văn bản đi, đến tại nội bộ đơn vị. Đơn vị chỉ trình các văn bản phê duyệt chủ trương dự án và thực hiện quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và các dự án khác do cấp có thẩm quyền giao
1	Thực hiện công bố lại ISO	không	
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	không	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	không	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	không	
5	Nội dung khác	không	

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-BQLDA2 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 14

Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú ²²
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết ²³			
I	Ban quản lý DA 2 tỉnh Sóc Trăng	0	0	0	0	0	

²² Nêu rõ lý do giải quyết kéo dài hoặc chưa giải quyết

²³ Đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền bao nhiêu trường hợp